

KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 09/01/2024 của Chánh Thanh tra Quận 12 về việc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Thới An, Quận 12, từ ngày 23/01/2024 đến ngày 20/02/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại UBND phường Thới An.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/02/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra đối với Dự thảo Kết luận thanh tra;

Chánh Thanh tra Quận 12 kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

UBND phường Thới An là tổ chức thuộc chính quyền địa phương ở phường, có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Ngoài ra, các đơn vị còn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16/11/2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, Chủ tịch phường là người đứng đầu, có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành UBND phường làm việc theo quy chế làm việc của UBND phường, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Theo báo cáo của UBND phường, trong năm 2023, UBND phường Thới An tiếp 47 lượt tiếp công dân với 57 công dân đến địa điểm tiếp công dân phường; trong đó cán bộ tiếp công dân thường xuyên tiếp 38 lượt với 43 công dân, Chủ tịch UBND phường tiếp 09 lượt với 14 công dân. Trong quá trình thực hiện không có trường hợp nào bị từ chối tiếp công dân hoặc vi phạm Luật Tiếp công dân. Trong năm, UBND phường tiếp nhận, phân loại, xử lý 47 đơn, trong đó có 03 đơn

kiếu nại, 02 đơn tố cáo, 39 đơn phản ánh kiến nghị và 03 đơn tranh chấp đất đai; đến nay UBND phường đã xử lý 47/47 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

1.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân

Qua kiểm tra nhận thấy địa điểm tiếp công dân của UBND phường Thới An đặt tại trụ sở UBND phường (địa chỉ: 340 Lê Văn Khương, Khu phố 5 phường Thới An, Quận 12), được trang bị máy lạnh, bàn ghế tiếp dân và nước uống phục vụ người dân, có niêm yết nội qui tiếp công dân theo quy định; UBND phường có ban hành Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Chủ tịch UBND phường đảm bảo 01 ngày/01 tuần theo quy định; UBND phường có thực hiện mở sổ theo dõi tiếp công dân của Chủ tịch UBND phường và cán bộ tiếp công dân của phường theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Tuy nhiên, UBND phường chưa thống nhất trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

+ Đối với Lãnh đạo UBND phường tiếp công dân: chỉ hỗ trợ theo số ngày tiếp dân căn cứ Lịch tiếp công dân đã ban hành; không thực hiện chi tiếp công dân đột xuất cho Lãnh đạo UBND phường.

+ Đối với công chức được phân công tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân phường: Trong Quý 1, 2, 3/2023, UBND phường thực hiện chi trả theo ngày làm việc: 05 ngày/tuần (trừ ngày lễ); đến Quý 4/2023, UBND phường thực hiện chi theo ngày làm việc thực tế căn cứ bảng chấm công của cán bộ tiếp dân được Chủ tịch UBND phường duyệt.

Qua làm việc, UBND phường thống nhất với kết quả kiểm tra và có kiến nghị phòng Tài chính – Kế hoạch có hướng dẫn cụ thể việc chi tiền tiếp công dân cho công chức được phân công dân tại địa điểm tiếp công dân phường và những ngày tiếp công dân đột xuất của Chủ tịch UBND phường để UBND phường thống nhất thực hiện.

1.2. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND phường

Qua kiểm tra Sổ tiếp công dân thể hiện trong năm 2023, Chủ tịch UBND phường được xếp lịch 51 ngày tiếp công dân, trong đó tiếp công dân định kỳ: 05 lượt 09 công dân; tiếp công dân đột xuất: 04 lượt 05 công dân. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND phường được lập biên bản theo quy định.

1.3. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật

Theo báo cáo của UBND phường, trong năm 2023 UBND phường đã tiếp nhận 46 đơn, trong đó: 17 đơn tiếp nhận qua công tác tiếp công dân (16 đơn do cán bộ tiếp công dân tiếp nhận, 01 đơn do Chủ tịch UBND phường tiếp nhận) và 29 đơn tiếp nhận từ các nguồn: bưu điện, Ban Tiếp công dân, đơn vị khác chuyển đến. UBND phường đã phân loại và xử lý đơn như sau:

- Khiếu nại: 03 đơn, trong đó thụ lý 02/03 đơn và không thụ lý 01 đơn.
- Tố cáo: 02 đơn, trong đó thụ lý 00/02 đơn, không thụ lý 00/02 đơn; xử lý khác: 02/02 đơn.
- Phản ánh, kiến nghị: 38 đơn.
- Tranh chấp đất đai: 03 đơn.

Qua kiểm tra 46/46 đơn ghi nhận việc xử lý đơn kiến nghị, phản ánh và đơn tranh chấp đất đai¹ của UBND phường có hạn chế, thiếu sót:

- Đơn phản ánh của 10 hộ dân trong Hẻm 430 Lê Thị Riêng, Khu phố 2, phường Thới An: Đơn phản ánh, kiến nghị có nhiều người cùng ký tên, văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị của UBND phường chỉ gửi cho người nộp đơn nhưng người này không có văn bản cử đại diện thực hiện phản ánh, kiến nghị là chưa phù hợp quy định tại Điều 29 Luật Tiếp công dân: *“Điều 29. Cử người đại diện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung: Khi nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung tại nơi tiếp công dân thì người tiếp công dân yêu cầu những người này phải cử đại diện để trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với người tiếp công dân (sau đây gọi chung là người đại diện). Người đại diện phải là người khiếu nại, người tố cáo, người kiến nghị, người phản ánh. Việc cử người đại diện phải thể hiện bằng văn bản có chữ ký của tất cả những người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh”*.

- Đơn ông Võ Thái Bình và đơn bà Bùi Võ Ngọc Sâm: Hồ sơ xử lý đơn tranh chấp đất đai không có Báo cáo phục vụ cho việc hòa giải theo khoản 2, 3 Điều 18 Quyết định 06/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND Thành phố: *“Điều 18. Lập hồ sơ, báo cáo phục vụ cho việc hòa giải: ...2. Công chức địa chính tổng hợp các chứng cứ, nội dung trong bản xác minh, hệ thống lại nguồn gốc, quá trình sử dụng, việc kê khai đăng ký qua từng thời kỳ và việc thực hiện nghĩa vụ thuế, hiện trạng sử dụng đối với phần đất tranh chấp. Nghiên cứu các văn bản có liên quan của Trung ương và của thành phố để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đưa ra hướng hòa giải; 3. Lập báo cáo đầy đủ về nguồn gốc diễn biến như đã nêu ở Khoản 2 Điều này, có đề xuất hướng hòa giải kèm theo hồ sơ đã lập trong quá trình xác minh, thu thập chứng cứ. Công chức địa chính ký tên chịu trách nhiệm về bản báo cáo của mình”*.

Qua làm việc, UBND phường và các cá nhân có liên quan thống nhất với kết quả kiểm tra.

¹ Kết quả kiểm tra việc xử lý đơn khiếu nại tại mục 2 Phần II Báo cáo này; Kết quả kiểm tra việc xử lý đơn tố cáo tại mục III Phần B Báo cáo này.

1.4. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Qua kiểm tra nhận thấy:

- UBND phường có tạo group Zalo “Xử lý phản ánh” của phường để cán bộ tiếp công dân phường thường xuyên báo cáo Chủ tịch UBND phường có chỉ đạo các đơn vị, bộ phận có liên quan khẩn trương giải quyết các đơn thư sắp đến hạn hoặc quá hạn xử lý; tuy nhiên, cán bộ tiếp công dân chưa có văn bản rà soát, báo cáo tổng hợp kết quả theo dõi tình hình giải quyết đơn của các bộ phận định kỳ để lưu hồ sơ theo dõi xử lý đơn theo quy định.

- Cán bộ tiếp công dân có tham mưu Chủ tịch UBND phường ban hành các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh liên quan đến công tác giải quyết các đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân qua các kênh thông tin nhưng việc này thực hiện trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND quận hoặc 01 số hồ sơ đặc thù mà chưa chủ động thực hiện rà soát, chấn chỉnh định kỳ.

- UBND phường thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh đảm bảo về thời hạn gửi báo cáo; tuy nhiên về số liệu báo cáo có sai sót về số lượng đơn tiếp nhận, phân loại và xử lý, cụ thể là qua kiểm tra ghi nhận số liệu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/11/2023, UBND phường tiếp công dân 35 lượt; tiếp nhận, xử lý 40 đơn nhưng theo Báo cáo số 2936/BC-UBND ngày 22/11/2023 của UBND phường Thới An thể hiện UBND phường tiếp công dân 25 lượt; tiếp nhận, xử lý 45 đơn là chưa chính xác.

Qua làm việc, UBND phường thống nhất kết quả kiểm tra.

2. Việc thực hiện pháp luật về khiếu nại

2.1. Việc thụ lý giải quyết khiếu nại

Theo Báo cáo của UBND phường, trong năm 2023, phường tiếp nhận 03 đơn khiếu nại, trong đó:

- Đối với 02 đơn khiếu nại về Quyết định hành chính của UBND phường, UBND phường đã thụ lý khiếu nại để giải quyết, cụ thể:

+ Khiếu nại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

+ Khiếu nại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Đối với 01 đơn khiếu nại về hành vi của công chức phường về hành vi hành chính không giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân. Qua kiểm tra ghi nhận, công chức tiếp nhận chưa giải thích rõ và chủ động hướng dẫn, giải quyết hồ sơ cho người dân. Hành vi của công chức là chưa đúng quy định. UBND phường đã có chấn chỉnh và đề nghị công chức phường thực hiện xin lỗi người dân, đồng thời có văn bản xin lỗi gửi đến người khiếu nại. Qua đó, người khiếu

nại đã thống nhất nội dung giải quyết của UBND phường và có đơn xin rút khiếu nại trước khi UBND phường thụ lý giải quyết.

Qua kiểm tra chưa phát hiện có hạn chế, lưu ý trong quá trình thực hiện của UBND phường.

2.2. Việc thực hiện quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại

Qua kiểm tra ghi nhận UBND phường có 01/02 hồ sơ khiếu nại giải quyết trễ hạn, cụ thể là hồ sơ khiếu nại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, ngày UBND phường thụ lý khiếu nại là ngày 13/11/2023 theo Thông báo số 2851/TB-UBND ngày 13/11/2023 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND phường; đến ngày 18/12/2023, UBND phường có Thông báo số 3338/TB-UBND về việc kéo dài thời hạn giải quyết đơn khiếu nại (45 ngày do thuộc trường hợp phức tạp) gửi đến người khiếu nại. Tuy nhiên, đến ngày 17/01/2024, Chủ tịch UBND phường mới ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hiền là trễ 02 ngày so với thời gian giải quyết 45 ngày theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại: *“Điều 28. Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý”*.

Qua làm việc, UBND phường thống nhất kết quả kiểm tra và giải trình lý do giải quyết hồ sơ trễ hạn là do UBND phường phải tổ chức 02 lần đối thoại với người khiếu nại nhưng người khiếu nại không đến dự dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết; liên quan giải quyết hồ sơ trễ hạn, UBND phường đã có thư xin lỗi gửi người dân.

2.3. Việc tổ chức đối thoại

Theo báo cáo của UBND phường:

- Đối với hồ sơ khiếu nại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì do người dân rút khiếu nại, UBND phường ban hành quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại nên không tổ chức đối thoại.

- Đối với hồ sơ khiếu nại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, do yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau nên trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại UBND phường có Giấy mời tổ chức đối thoại 02 lần vào ngày 21/12/2023 và ngày 28/12/2023 nhưng người khiếu nại không đến dự đối thoại. Do đó, UBND phường lập biên bản kết thúc đối thoại theo quy định.

Qua kiểm tra chưa phát hiện có hạn chế, lưu ý trong quá trình thực hiện của UBND phường.

2.4. Việc thực hiện quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại

Theo Báo cáo của UBND phường, đơn vị đã thực hiện đảm bảo theo quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, cụ thể:

- 02/02 khiếu nại về quyết định hành chính do UBND phường ban hành nên thuộc thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường.

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại đảm bảo theo quy định, cụ thể:

+ Đối với hồ sơ khiếu nại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND phường về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: UBND phường có ban hành Quyết định giao xác minh nội dung khiếu nại, thu thập thông tin tài liệu trong quá trình giải quyết khiếu nại, ... Do người khiếu nại rút toàn bộ khiếu nại trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nên Chủ tịch UBND phường ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại.

+ Đối với hồ sơ khiếu nại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: UBND phường có ban hành Quyết định giao xác minh nội dung khiếu nại, thu thập thông tin tài liệu trong quá trình giải quyết khiếu nại, làm việc với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền nghĩa vụ liên quan, thực hiện thủ tục kéo dài thời hạn giải quyết khiếu nại, tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định.

Qua kiểm tra nhận thấy UBND phường chưa thực hiện gửi Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị Hiền khiếu nại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trong thời hạn 03 ngày theo quy định tại Điều 32 Luật Khiếu nại: *“Điều 32. Gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lần đầu có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người giải quyết khiếu nại hoặc người có thẩm quyền, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp”*.

Trong phạm vi thanh tra chỉ kiểm tra về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại; về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được người giải quyết khiếu nại lần hai xem xét nếu người khiếu nại thực hiện khiếu nại lần hai theo pháp luật khiếu nại hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét nếu người khiếu nại thực hiện khởi kiện vụ án hành chính theo quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Qua làm việc, UBND phường thống nhất kết quả kiểm tra.

2.5. Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật

Theo báo cáo của UBND phường:

- Đối với khiếu nại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: trường hợp này không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại do UBND phường đã đình chỉ giải quyết khiếu nại (do người khiếu nại rút khiếu nại).

- Đối với khiếu nại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân phường Thới An về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: UBND phường chưa gửi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu cho người khiếu nại theo tiêu mục 2.4 phần này nên chưa đủ điều kiện có hiệu lực theo khoản 1 Điều 44 Luật Khiếu nại: “Điều 44. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: 1. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành mà người khiếu nại không khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày”.

Qua kiểm tra chưa phát hiện có hạn chế, lưu ý trong quá trình thực hiện của UBND phường.

2.6. Việc xử lý vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài:

Theo báo cáo của UBND phường, trong năm 2023 không phát sinh vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn phường.

2.8. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại

Qua kiểm tra nhận thấy UBND phường thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình tình hình khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại đảm bảo về thời hạn gửi báo cáo; tuy nhiên về số liệu báo cáo có sai sót về số lượng khiếu nại được tiếp nhận, xử lý, cụ thể là qua kiểm tra ghi nhận số liệu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/11/2023, UBND phường tiếp nhận, xử lý 03 khiếu nại nhưng theo Báo cáo số 2936/BC-UBND ngày 22/11/2023 của UBND phường Thới An thể hiện UBND phường tiếp nhận, xử lý 02 khiếu nại là chưa chính xác.

Qua làm việc, UBND phường thống nhất kết quả kiểm tra.

3. Thực hiện pháp luật về tố cáo

3.1. Việc tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo

Theo báo cáo của UBND phường, UBND phường có nhận đơn tố cáo của công dân về việc người bị tố cáo có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. UBND phường tiếp xúc, làm việc với người tố cáo để kiểm tra, xác minh thông tin người tố cáo và điều kiện thụ lý tố cáo theo quy định. Qua làm việc, người tố cáo tự nguyện có đơn xin rút đơn tố cáo. Mặc dù UBND phường không thụ lý tố cáo do người tố cáo có đơn rút tố cáo trước thời điểm thụ lý tố cáo nhưng UBND phường vẫn chỉ đạo kiểm tra để tránh trường hợp rút tố cáo nhằm che dấu hành vi vi phạm pháp luật. Qua kiểm tra UBND phường đã phát hiện, lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với người bị tố cáo vì có hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai

theo quy định, cụ thể: Biên bản số 17/BB-VPHC ngày 06/11/2023 của UBND phường Thới An, Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND phường về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Qua kiểm tra chưa phát hiện có hạn chế, lưu ý trong quá trình thực hiện của UBND phường.

3.2. Việc tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo

Theo báo cáo của UBND phường, đơn vị có nhận đơn tố cáo của các hộ dân Khu phố 7 nhưng không rõ thông tin người tố cáo. Tuy nhiên, theo đơn có nội dung tố cáo rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tố cáo năm 2018, UBND phường đã chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm theo nội dung tố cáo phục vụ cho công tác quản lý. Qua kiểm tra ghi nhận có hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng và đất đai, UBND phường đã ban hành Thông báo số 296/TB-UBND ngày 26/01/2024 chỉ đạo xử lý vi phạm theo Báo cáo số 3407/BC-UBND ngày 25/12/2023 của UBND phường; đồng thời, có Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 24/01/2024 gửi phòng Nội vụ quận về trách nhiệm của các cá nhân để xảy ra vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

Qua kiểm tra chưa phát hiện có hạn chế, lưu ý trong quá trình thực hiện của UBND phường. Tuy nhiên, UBND phường Thới An cần tiếp tục theo dõi, xin ý kiến phòng Nội vụ về xử lý trách nhiệm của các cá nhân để xảy ra vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng theo thông tin có nội dung tố cáo của các hộ dân Khu phố 7, phường Thới An.

3.3. Việc thụ lý tố cáo; việc thực hiện quy định về thẩm quyền giải quyết tố cáo, xác minh nội dung tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo; việc ban hành kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo; việc bảo vệ người tố cáo; việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo: Theo báo cáo của UBND phường, trong năm 2023 không có trường hợp tố cáo được thụ lý, giải quyết theo quy định.

3.4. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo

Qua kiểm tra nhận thấy UBND phường thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình tình hình tố cáo và kết quả giải quyết tố cáo đảm bảo về thời hạn gửi báo cáo; tuy nhiên về số liệu báo cáo có sai sót về số lượng tố cáo được tiếp nhận, xử lý, cụ thể là qua kiểm tra ghi nhận số liệu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/11/2023, UBND phường tiếp nhận, xử lý 02 tố cáo nhưng theo Báo cáo số 2936/BC-UBND ngày 22/11/2023 của UBND phường Thới An thể hiện UBND phường tiếp nhận, xử lý 00 tố cáo là chưa chính xác.

Qua làm việc, UBND phường thống nhất kết quả kiểm tra.

III. KẾT LUẬN:

Qua thanh tra, căn cứ trên tài liệu do UBND phường cung cấp, nhận thấy:

Chủ tịch UBND phường Thới An có quan tâm đến công tác tiếp công dân; bố trí cán bộ tiếp công dân đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; việc tiếp công dân của cán bộ tiếp công dân và Chủ tịch UBND phường thực hiện theo quy định của Luật Tiếp công dân; chế độ báo cáo định kỳ được thực hiện đầy đủ, kịp thời; thực hiện tốt các quy định về việc thụ lý giải quyết khiếu nại, việc tổ chức đối thoại trong giải quyết khiếu nại, việc thực hiện quy định về thẩm quyền giải quyết khiếu nại; thực hiện tốt quy định về việc tiếp nhận, xử lý ban đầu thông tin tố cáo và việc tiếp nhận, xử lý thông tin có nội dung tố cáo.

Tuy nhiên, UBND phường còn một số hạn chế, thiếu sót cần lưu ý trong quá trình thực hiện, cụ thể:

1. UBND phường chưa có văn bản rà soát, báo cáo tổng hợp kết quả theo dõi tình hình giải quyết đơn của các bộ phận định kỳ để lưu hồ sơ theo dõi xử lý đơn theo quy định; chưa chủ động thực hiện rà soát, chấn chỉnh công tác xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo định kỳ. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND phường và bà Lâm Thị Hồng Chi – Công chức Văn phòng – thống kê phường.

2. UBND phường có sai sót về số liệu báo cáo định kỳ về tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; tình hình khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch UBND phường và bà Lâm Thị Hồng Chi – Công chức Văn phòng – thống kê phường.

3. UBND phường có hạn chế, thiếu sót trong việc xử lý đơn kiến nghị, phản ánh, cụ thể: đơn có nhiều người cùng ký tên, văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị của UBND phường chỉ gửi cho người nộp đơn nhưng người này không có văn bản cử đại diện thực hiện phản ánh, kiến nghị (01 đơn). Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Ngọc Trường - Phó Chủ tịch UBND phường và bà Lâm Thị Hồng Chi - Công chức Văn phòng - thống kê phường.

4. Hồ sơ xử lý đơn tranh chấp đất đai không có Báo cáo phục vụ cho việc hòa giải theo khoản 2 Điều 18 Quyết định 06/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND Thành phố (02 đơn). Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Ngọc Trường - Phó Chủ tịch UBND phường (02 đơn) và Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường phường (bà Trần Thị Bích Châu – đơn của bà Bùi Thị Ngọc Sâm; ông Nguyễn Thành Giang – đơn của ông Võ Thái Bình).

5. UBND phường có 01/02 hồ sơ giải quyết khiếu nại trễ hạn 02 ngày so với quy định; chưa thực hiện gửi quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ký ban hành theo quy định. Trách nhiệm thuộc về ông Cung Quảng Hà - Chủ tịch UBND phường và ông Trần Văn Tài - công chức Tư pháp - hộ tịch phường.

6. UBND phường chưa thống nhất trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Nguyên nhân là do UBND phường báo cáo có khó khăn, vướng mắc

trong việc thực hiện, cụ thể: Hiện nay đã có các văn bản quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2651/UBND-TC ngày 20/4/2021 của UBND Quận 12 về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trên địa bàn quận) nhưng hiện nay còn có cách hiểu khác nhau dẫn đến chưa thống nhất trong quá trình áp dụng chi hỗ trợ, cụ thể: đối với công chức được phân công tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân phường thì thực hiện chi bồi dưỡng theo ngày làm việc (05 ngày/tuần, trừ ngày lễ) hay chi theo ngày làm việc thực tế căn cứ bảng chấm công của cán bộ tiếp dân được Chủ tịch UBND phường duyệt; đồng thời, đối với Chủ tịch UBND phường thực hiện tiếp công dân đột xuất (không thuộc các ngày theo Lịch tiếp công dân đã ban hành) có được chi hỗ trợ hay không. Các nội dung này cần được phòng Tài chính – kế hoạch có hướng dẫn cụ thể.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

1. Về chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước: Kiến nghị Chủ tịch UBND quận ban hành văn bản chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước qua thanh tra, cụ thể:

1.1. Giao Thanh tra quận: Tham mưu UBND quận văn bản chấn chỉnh chung UBND 11 phường đối với các hạn chế, thiếu sót phát hiện qua thanh tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND phường Thới An để rút kinh nghiệm chung.

1.2. Giao phòng Tài chính – Kế hoạch: có văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể về các nội dung khó khăn, vướng mắc của UBND phường Thới An trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu tại mục 6 Phần III Kết luận này.

1.3. Giao Chủ tịch UBND phường Thới An:

- Khẩn trương khắc phục các hạn chế, thiếu sót phát hiện qua thanh tra.
- Tiếp tục theo dõi, xin ý kiến phòng Nội vụ về xử lý trách nhiệm của các cá nhân để xảy ra vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng theo Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 24/01/2024 của UBND phường qua xử lý thông tin có nội dung tố cáo của các hộ dân Khu phố 7, phường Thới An.

2. Xử lý về hành chính:

Đề nghị Chủ tịch UBND phường Thới An:

1. Tổ chức chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đối với các hạn chế, thiếu sót phát hiện qua thanh tra theo mục III Kết luận này.

2. Báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra quận để theo dõi thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12. *ll*

Nơi nhận:

- Thanh tra thành phố;
- Chủ tịch UBND quận (để báo cáo);
- Ủy ban kiểm tra Quận ủy;
- Văn phòng UBND quận;
- Thanh tra quận;
- Phòng Nội vụ;
- Chủ tịch UBND phường Thới An;
- Lưu: VT, (D).

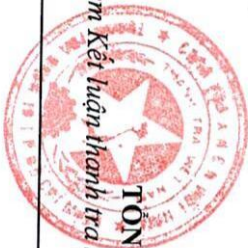


Nguyễn Thanh Tuấn



Phụ lục I
TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Đính kèm Kết luận thanh tra số **188** /KL-TTr ngày...**01**.../...**3**/2024 của Chánh Thanh tra quận)

Stt	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú		
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Triệu đồng)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị xử lý		Kiến nghị xử lý				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)		Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		(13)
					Tiền (Triệu đồng)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Triệu đồng)	Đất (m ²)	Tiền (Triệu đồng)	Tiền (Triệu đồng)	Tiền (Triệu đồng)	Đất (m ²)	
	Không có												
Tổng cộng			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	



Phụ lục II
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Đính kèm Kết luận thanh tra số **188** /KL-Tr ngày: 04/.../.../2024 của Chánh Thanh tra quận)

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I CẢNH AN						
1	Chủ tịch UBND phường Thới An	Như nội dung Kết luận thanh tra	x			
2	Ông Nguyễn Ngọc Trường/Phó Chủ tịch UBND phường	Như nội dung Kết luận thanh tra	x			
3	Bà Trần Thị Bích Châu/Công chức Địa chính – Xây dựng	Như nội dung Kết luận thanh tra	x			
4	Ông Nguyễn Thành Giang/Nguyên Công chức Địa chính – Xây dựng.	Như nội dung Kết luận thanh tra	x			
5	Ông Trần Văn Tài/Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Như nội dung Kết luận thanh tra	x			
6	Bà Lâm Hồng Chi/Công chức Văn phòng - Thống kê	Như nội dung Kết luận thanh tra	x			
II TỔ CHỨC						
1	Không có					



Phụ lục III
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH,
PHÁP LUẬT HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

(Đính kèm Kế hoạch thanh tra số **A88** /KL-Tr ngày **04**... / **3**.. /2024 của Chánh Thanh tra quận)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện				Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I	KIẾN NGHỊ BÀI BỎ	0	-	-	-	
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	0	-	-	-	
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI	0	-	-	-	